

TUẦN 18

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 70 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chữ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo TT chữ cái.

- Ôn luyện về từ có nghĩa giống nhau. HS có ý thức lựa chọn từ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét bài làm của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc) và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).

- 20 mảnh bìa ghi 10 tên riêng trong BT2; mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa.

- Bảng phụ chép BT 3.

- Một số nam châm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
- GV giới thiệu bài học.	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập	
* Hoạt động 1: Kiểm tra đọc thành tiếng, học thuộc lòng - GV cho từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.	- HS lắng nghe hướng dẫn của GV.

- HS đọc đoạn, bài văn; trả lời câu hỏi đọc hiểu.
- GV đánh giá kỹ năng của HS. Những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.

*** Hoạt động 2:** Bài tập 2: Sắp xếp tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái

- GV yêu cầu HS đọc đề BT 2.
- GV mời HS xác định yêu cầu của BT 2.
- GV nhận xét, chốt lại yêu cầu của BT 2: Sắp xếp các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái.
- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV gắn các tên riêng thành 2 cột, mỗi cột 10 tên. GV mời 2 nhóm HS trình bày kết quả của bài tập bằng thi tiếp sức. (HS trong nhóm tiếp nối nhau lên bảng, gắn các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái.
- GV mời HS còn lại nhận xét.
- GV chốt đáp án: Chi, Cúc, Huệ, Ngân, Ngọc, Nhã, Phượng, Quyên, Thi, Trúc.

*** Hoạt động 3:** BT3: Tìm và đặt câu với từ có nghĩa giống nhau.

a) Tìm từ có nghĩa giống nhau mỗi từ in đậm trong văn bản.

- GV yêu cầu HS đọc đề BT 3 a.
- GV mời HS xác định yêu cầu của BT 3 a.
- GV nhận xét, chốt lại yêu cầu của BT 3 a: Tìm từ có nghĩa giống nhau mỗi từ in đậm trong văn bản.
- HS làm bài, viết vào VBT.
- GV treo bảng phụ đã viết sẵn BT. GV mời một số HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: Mỗi HS nói 2 từ có nghĩa giống nhau với mỗi từ in đậm trong đoạn văn, GV viết lên bảng phụ.
- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét.
- b) Đặt câu với một từ vừa tìm được.
- GV yêu cầu HS đọc đề BT 3 b.
- GV mời HS xác định yêu cầu của BT 3 b.

- HS thực hiện.
- HS lắng nghe.

- HS đọc đề BT 2.
- HS xác định yêu cầu BT 2.
- HS lắng nghe.
- HS làm bài.
- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- HS nhận xét.
- HS sửa bài.

- HS đọc bài.
- HS xác định yêu cầu BT 3a.
- HS lắng nghe.

- HS làm bài.
- HS thực hiện.

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

- HS đọc bài.
- HS xác định yêu cầu BT 3b.
- HS lắng nghe.

- GV nhận xét, chốt lại yêu cầu của BT 3 b: Đặt câu với một từ vừa tìm được. - HS làm bài, viết vào VBT. - GV mời một số HS đọc câu đã đặt, GV viết lên bảng để các HS còn lại nêu ý kiến, nhận xét. - GV nhận xét, giúp HS sửa câu (nếu có lỗi).	- HS làm bài. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.
3. Củng cố, dặn dò	
- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Lắng nghe, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 70 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì I.
- Đọc hiểu câu chuyện *Cây sồi và đám sậy*. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi sức mạnh của cộng đồng.
- HS nhận biết được các từ có nghĩa trái ngược nhau, liên hệ để hiểu thêm bài đọc.
- HS nhận biết được kiểu câu *Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?*

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét bài làm của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
* Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng. - GV căn cứ và số HS trong lớp, phân phối thời gian để mỗi giờ kiểm tra 20% số HS trong lớp. - Cách kiểm tra: + GV cho từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.	- HS lắng nghe hướng dẫn của GV. - HS thực hiện.

- + HS đọc đoạn, bài văn; trả lời câu hỏi đọc hiểu.
- + GV đánh giá kỹ năng của HS. Những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.

*** Hoạt động 2:** Đọc hiểu và luyện tập

a. Luyện đọc thành tiếng truyện “*Cây sồi và đám sậy*”

- GV mời HS quan sát tranh minh họa truyện.
- GV giới thiệu tranh minh họa truyện.
- GV đọc mẫu câu chuyện; kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó: *sậy, lực lưỡng, đơn độc*.
- GV mời 2 HS đọc từng đoạn truyện.
- Cả lớp đọc lại truyện (đọc nhỏ).

b. Trả lời câu hỏi

- GV nêu YC: HS trả lời các BT 1, 2, 3 sau bài đọc.
- GV YC HS làm việc độc lập (tự đọc để và hoàn thành BT).
- GV treo bảng phụ viết sẵn BT.

Bài tập 1:

- HS làm bài vào vở BT.
- Một số HS báo cáo bằng một trong các hình thức sau: ghép các thẻ từ thành 3 cặp từ có ý nghĩa trái ngược nhau/ nối các từ thành 3 cặp từ có nghĩa trái ngược nhau/ hỏi – đáp “xì điện”: HS 1 đọc một từ - HS 2 đọc nhanh từ chỉ đặc điểm trái ngược với từ đó.
- Đáp án: a – 3; b – 1; c – 2.

Cây sồi	Đám sậy
- lực lưỡng	- yếu ớt
- cao lớn	- bé nhỏ
- đơn độc	- quây quần

Bài tập 2:

- HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT.
- Một số HS trả lời; HS khác nêu ý kiến.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Đám sậy yếu ớt đứng vững trước cơn bão vì chúng quây quần bên nhau, dựa vào nhau/ Đám sậy yếu ớt quây quần

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe.

- 2 HS đọc.
- HS đọc bài.

- HS trả lời.
- HS thực hiện.

- HS làm bài.
- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- HS đọc.

- HS thảo luận, làm bài.
- HS trả lời, nêu ý kiến.
- HS lắng nghe.

bên nhau nên bảo không thể quật đổ. Bài tập 3: - GV nêu YC: HS làm BT3 trong SGK. - HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT), làm vào VBT. - GV treo bảng phụ viết sẵn BT. - Đáp án: a – 3; b – 2; c – 1.	- HS lắng nghe. - HS làm bài. - HS chữa bài.
3. Củng cố, dặn dò	
- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc nhở HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Lắng nghe, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy: 	

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 70 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì I.

- HS nhận ra những sự vật được so sánh với nhau, đặt được câu có hình ảnh so sánh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét bài làm của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
* Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng. - GV căn cứ và số HS trong lớp, phân phối thời gian để mỗi giờ kiểm tra 20% số HS trong lớp. - Cách kiểm tra: + GV cho từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu. + HS đọc đoạn, bài văn; trả lời câu hỏi đọc hiểu. + GV đánh giá kĩ năng của HS. Những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.	- HS lắng nghe hướng dẫn của GV. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

Tiết 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 70 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì I.

- Nghe viết đúng chính tả bài thơ *Bé út của nhà*.

- HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét bài làm của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
* Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng. - GV căn cứ và số HS trong lớp, phân phối thời gian để mỗi giờ kiểm tra 20% số HS trong lớp. - Cách kiểm tra: + GV cho từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu. + HS đọc đoạn, bài văn; trả lời câu hỏi đọc hiểu. + GV đánh giá kĩ năng của HS. Những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.	- HS lắng nghe hướng dẫn của GV. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.

*** Hoạt động 2:** Nghe – viết

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị.
- + GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ *Bé út của nhà*.
- + Cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.
- + GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ lục bát.
- Hướng dẫn học sinh viết bài.
- + GV đọc cho HS viết (Đọc từng câu hoặc đọc từng cụm, mỗi dòng thơ (cụm từ) đọc 2 lần.
- + Khi HS viết xong, GV đọc lại toàn bài thơ 1 lần để HS rà soát.
- Sửa bài
- + HS sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).
- + GV chữa 5 – 7 bài. Có thể chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

*** Hoạt động 3:** Ôn luyện về dấu hai chấm

- GV mời 1 HS đọc YC của BT3, đọc nội dung các câu văn.
- GV hướng dẫn HS cách thực hiện BT.
- GV YC HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).
- GV treo bảng phụ viết sẵn BT. GV tổ chức cho HS sửa đáp án.
- Đáp án:
- + Câu a: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.
- + Câu b: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận giải thích.
- + Câu c: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.

- HS lắng nghe.
- HS thực hiện.
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe và viết bài.
- HS lắng nghe và rà soát bài.
- HS sửa lỗi.
- HS quan sát, nhận xét.
- HS đọc bài.
- HS lắng nghe.
- HS làm bài.
- HS sửa đáp án.

3. Củng cố, dặn dò

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Lắng nghe, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
|---|--|

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI KÌ I
Tiết 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS hiểu nội dung câu chuyện.
- HS hiểu ý nghĩa giáo dục của câu chuyện: Chuột túi rất yêu em bé, sẵn sàng nhường nhịn em.
- Ôn luyện về dấu chấm. HS đặt được dấu chấm vào đúng vị trí để tách đoạn văn thành 5 câu.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét bài làm của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
* Hoạt động 1: Nghe và kể lại câu chuyện (BT1) a. Giới thiệu câu chuyện - GV giới thiệu tranh minh họa vẽ chuột túi bố, chuột túi mẹ, chuột túi anh và chuột túi em. Chuột túi em nằm trong chiếc túi ở trước bụng mẹ.	- HS lắng nghe. - HS quan sát, đọc bài, lắng

- GV viết lên bảng một số từ ngữ khó, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc, GV giải nghĩa: *chuột túi, vùi sữa, nhảy lóc cóc*.

- GV mời 1 HS đọc YC của BT1 và các câu hỏi gợi ý.

- Cả lớp đọc thầm lại các câu hỏi.

b. Nghe – kể chuyện

- GV cho HS quan sát tranh và nghe kể (GV kể hoặc xem video): giọng kể vui, thông thả.

- GV kể lần 1, dừng lại, YC cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các CH gợi ý dưới tranh. Sau đó kể tiếp lần 2, lần 3.

c. Trả lời câu hỏi

- GV nêu từng CH cho HS trả lời nhanh:

+ Chuột túi nhỏ sống ở đâu? Nơi đó có gì đặc biệt?

+ Khi nghe bố báo tin vui, thái độ của chuột túi nhỏ thế nào?

+ Vì sao sau đó chuột túi nhỏ không vui?

+ Chuột túi nhỏ tự hào như thế nào khi em bé ra đời?

+ Vì sao chẳng cần đợi bố mẹ nói chuột túi nhỏ vẫn tự nhường chỗ cho em?

nghe.

- 1 HS đọc bài.

- HS đọc bài.

- HS quan sát.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời.

+ Chuột túi nhỏ sống ở trong một cái túi trước bụng mẹ. Chiếc túi giống như một căn phòng nhỏ, có tới 4 vùi sữa mẹ và ấm ới là ấm.

+ Khi nghe chuột túi bố báo tin sắp có em bé, chuột túi nhỏ rất vui.

+ Sau đó, chuột túi con không vui vì chú nghĩ mình sắp phải nhường chỗ nằm ấm áp cho em bé... vì chú sắp phải rời xa cái nôi êm ấm bước xuống mặt đất và nhảy lóc cóc theo bố mẹ.

+ Chuột túi nhỏ vô cùng tự hào vì mình đã có một cậu em trai nhỏ xíu và vô cùng đáng yêu. Gặp ai chú cũng hớn hờ khoe: Tôi có em rồi đấy! Tôi có em rồi đấy!

+ Chẳng cần đợi bố mẹ nói chuột túi nhỏ tự nhường chỗ cho em vì chú rất yêu em.

d. Kể chuyện trước lớp - Một vài HS khá, giỏi tiếp nối nhau dựa vào tranh minh họa và câu hỏi thi kể lại mẫu chuyện trên. GV khuyến khích học sinh kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ động tác. - Câu chuyện này khen ai, khen về điều gì? - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin và sinh động, biểu cảm.	- HS thi kể chuyện. - HS trả lời: Câu chuyện khen chú chuột túi nhỏ yêu em, tự giác nhường chỗ nằm êm ấm cho em.
3. Luyện tập	
* Điền dấu chấm vào đoạn văn (BT2) - GV nêu YC: HS làm BT2 trong SGK. - GV YC HS làm việc độc lập (tự đọc và hoàn thành BT). - GV treo bảng phụ viết sẵn BT. - Đáp án: Chuột túi có chân sau khỏe, bàn chân dài và hẹp. Khi di chuyển chậm, chúng đi bằng 4 chân. Khi cần tăng tốc, chúng sẽ nhảy vọt bằng hai chân sau. Chúng có thể chạy ra tới 9 m chỉ với một lần bật chân. Chiếc đuôi to giúp chúng giữ thăng bằng.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS sửa bài.
4. Củng cố, dặn dò	
- Nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy: 	

TIẾNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT

Tiết 6

(Luyện tập chuẩn bị kiểm tra kĩ năng đọc hiểu)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt.
- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét bài làm của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.
- VBT Tiếng Việt 3 in đề luyện tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
* Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. - GV nêu YC của BT: HS đọc thầm truyện Ông Mạc Đình Chi, đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng, sau đó làm các BT khác. Nhắc HS: Lúc đầu tạm dùng bút chì để đánh dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực. - GV YC HS tự làm bài. Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét. - CH 1: + Đáp án: a – 2; b – 3; c – 1	- HS đọc bài. - HS làm bài, nhận xét, sửa bài.

- CH 2: + Đáp án: • a) Tài năng của Mạc Đĩnh Chi. • b) Vì họ chưa quên chuyện ba lần bị quân dân ta đánh bại. • c) Vua nhà Nguyên tặng ông danh hiệu “Lưỡng quốc Trạng Nguyên”. - CH 3: • a) <i>Mạc Đĩnh Chi thật là vất vả!</i> hoặc <i>Thương ông Mạc Đĩnh Chi quá!</i> • b) <i>Mạc Đĩnh Chi thật là chăm chỉ!</i> hoặc <i>Mạc Đĩnh Chi chăm chỉ quá!</i> • c) <i>Ông Mạc Đĩnh Chi thật thông minh!</i> hoặc <i>Ông Mạc Đĩnh Chi tài giỏi quá!</i>	
3. Cùng cố, dặn dò	
- Nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy. 	

TIẾNG VIỆT**Tiết 7****(Kiểm tra kĩ năng viết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- HS viết được đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sáng tạo trong quá trình làm bài.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ trong quá trình học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- VBT Tiếng Việt 3 in đề luyện tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
* Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. - GV nêu YC: HS tự đọc đề, chọn 1 trong 3 đề và làm bài. Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét, rút kinh nghiệm.	- HS thực hiện theo YC của GV.
3. Dặn dò	
- GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài cho tiết học sau.	- HS lắng nghe.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy.	
.....	
.....	
.....	
.....	